

Số: 30/2020/QĐST-HNGĐ

N, ngày 11 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2020/TLST/HNGĐ ngày 31/01/2020 giữa:

Nguyên đơn: **Trần Văn L**, sinh năm: 1979.

Trú tại: Ấp H T, xã Hiệp H, huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: **Huỳnh Thị Hồng T**, sinh năm: 1980.

Trú tại: Ấp Đông A, xã Đại T, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thỏa Tận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Trần Văn L với bị đơn Huỳnh Thị Hồng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể n sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn L và chị Huỳnh Thị Hồng T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung tên Huỳnh Thị Quỳnh N (giới tính: Nữ), sinh năm 1999; Trần Huỳnh N (giới tính: Nam), sinh ngày 06/02/2003 và Trần Huỳnh NH (giới tính: Nữ), sinh ngày 25/9/2004. Con chung tên Huỳnh Thị Quỳnh N đã trưởng thành nên anh L và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh L và chị T thỏa thuận giao con chung tên Trần Huỳnh N và Trần Huỳnh NH cho chị T nuôi dưỡng. Ngoài ra,

cháu N và cháu NH có nguyện vọng sống chung với mẹ nên chị T được quyền nuôi dưỡng cháu N và cháu N cho đến khi trưởng thành.

Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên anh L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Trần Văn L không ai được quyền cản trở.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện nộp số tiền là 150.000đ (Một trăm năm chục nghìn đồng). Nguyên đơn được khấu trừ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo lai thu số 0000165 ngày 31 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Hậu Giang. Do đó, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- UBND xã Hiệp H;
- UBND xã Đại T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Khởi